

PHẠM CHU SA MỆNH MÔNG CÔI TÌNH

Nguyễn Lệ Uyên



Phạm Chu Sa có thơ đăng trên các báo văn nghệ Sài Gòn từ 1970, khi ông đang theo học Đại Học Vạn Hạnh, cùng lúc làm biên tập và là thư ký tòa soạn tuần báo Tuổi Ngọc của Duyên Anh, từ 1971 đến cuối năm 1973 thì bị bắt quân dịch, bị đẩy lên Tây Nguyên, đến đầu năm 1975, ông đào ngũ trốn về Sài Gòn.

Cả ba tập thơ của ông xuất hiện trước công chúng có một khoảng cách khá dài, Những Nụ Tình Xanh do cơ sở Đồng Dao xuất bản năm 1972. Đến tháng 2 năm 1975, ông tự xuất bản tập

Trên Đồi Sương Phủ, lúc mà cuộc chiến bùng nổ ác liệt và đến hồi gần kết thúc, nên tập thơ bị bỏ ngỏ, không thể tới tay độc giả.

Tuy khoảng cách xuất hiện khá xa nhau về thời gian, nhưng thơ của Phạm Chu Sa trước sau vẫn là cõi mộng mệnh mông tình. Đó là những cuộc tình lỡ, tình say, tình ảo... Cho tới khi ngã rẽ cuộc đời ông là lính thú - quân dịch - trên vùng đất Tây Nguyên heo hút. Heo hút, nhưng không thiếu tiếng đạn bom. Vì vậy, thơ ông vẫn vang vọng âm sắc của những mối tình uất nghẹn, chia lìa vượt thời gian như đang hít thở khói trời lồng lộng. Và ông làm thơ không phải mang tâm thức của kẻ lưu đày mà, vượt lên trên khói lửa vẫn là những vần điệu ngọt ngào đến cay đắng của chàng thư sinh đang bước nốt đoạn đường của mộng, của say cùng tỉnh thức theo trăm ngã phân ly để hoàn tất nốt cuộc lữ trong nỗi cô đơn cùng tận.

Bắc Phương Hành, ông viết vào tháng 2.1973 sau ngày ký hiệp định Paris, tràn đầy cảm xúc như mâu thuẫn nhau: Vừa khấp khởi mừng vui vì hòa bình sắp lập lại trên quê hương đã quá đổi điêu tàn, vừa ngậm ngùi thương nhớ bao nhiêu người đã nằm xuống.!... Đó là những người bạn, người tình, là nhân thế nổi trôi bèo bọt quanh ông, trên quê hương ông, để những giờ khắc khơi vơi, một mình đầu đó, nơi đèo cao dốc thẳm, chốn núi rừng thâm u kéo dài những u hoài chồng chéo nhau:

*Hai mươi năm nổi thành bi khúc
Bài ca buồn bã nổi điêu tàn
Những ngựa ngủ vùi lòng đất chết
Những đời nằm xuống vẫn hoang mang
Màu quê cũ rưng hồn lữ khách
Chút lòng lặn độn với quê hương...
(Một nửa, trg 12)*

Thời khắc ông viết bài hành này là lúc ông tưởng tượng ra một cuộc hành trình từ Nam ra Bắc khi quê hương ngưng tiếng súng (vì hiệp định đã ký), hòa bình lập lại, đất nước thống nhất, không còn giòng sông chia cắt, non sông nối liền một dải:

*Ta đi biển thét lời giông bão
Sá gì chút gió mặn chiều hô
Mà không dựng thẳng cờ minh đạo
Soi một giòng sông nối một giòng...*

Mới dợm bước chân khỏi cuộc lữ hành (mới chỉ là tưởng tượng) thi sĩ đã nâng chén rượu nhạt chia tay người tình- chia tay một cuộc tình:

*... Ví thử đời ta men rượu nhạt
Mời em nhân buổi tiễn đưa này
Chắc cũng buốt môi người cúi mặt
Còn chút tình xưa như khói bay*
(Một nửa, trg 7)

Tôi nghĩ, khi sử dụng thể hành, thì nhà thơ có thể giải bày trọn vẹn tâm cảm gần xa, nên trước kia, những Trần Huyền Trân, Nguyễn Bá Trác, Nguyễn Bính đã đẩy câu thơ chuỗi dài tới tận sau này với những *Độc hành ca*, *Hồ trường*, *Hành Phương Nam*... nên Phạm Chu Sa đã chọn thể hành như để gửi gắm tác lòng, để giải bày những ưu uất sâu kín, ông đã mang theo cùng năm tháng? Ông thản nhiên đón nhận số phận đẩy đưa. Thản nhiên đến mức lạnh lùng trong bài hành thứ hai: *Trường Sơn hành* như một định mệnh khắc nghiệt đời ông được báo trước.

*Núi chẻ đèo cao rùng thăm thẳm
Núi tiếp rùng xanh nắng trái thẳm
Chân bước dò trên xác lá khô
Hồn mở vào cửa mộng hư vô
(...) Mang trên vai nửa đời tuổi trẻ
Nhìn quanh ta chập chùng bóng xế
Bước vội, nhưng nhịp nhàng nhịp nhàng
Đầy ắp hồn thơ điệu cuông vang*
(Một nửa, trg 32)

Giữa đại ngàn Trường Sơn thâm u, tâm hồn và bản thân ông vừa chìm ngập vào thiên nhiên hùng vĩ mà gờn gợn để tiếp tục, vừa thản nhiên quan sát và liên tưởng đến số phận “tàn xiêu, mây trôi” của mình trong thời gian biếm trích nơi vùng đất chết:

*Trường Sơn núi dài hằn vết chém
Nát bấy hồn ta làm muôn mảnh
Máu đỏ ngâu sông núi thân yêu*

*Ta nhìn ta bóng đổ tàn xiêu
Trường Sơn núi biếc trời đứng bóng
Rền vang tiếng bước thời gian vọng
Lặng chìm hơi thở thời gian xuôi
Đời ta như một bóng mây trôi
(Một nửa, trg 37)*

Trong buổi nhiều nhưng, tâm cảm nơi ông chừng như là những mộng mị trôi nổi có không từ “thời gian vọng” đến “thời gian xuôi” như cách gắn liền quá khứ xa tới hiện tại gần, là nỗi cô đơn của kẻ lưu đày trên chính mảnh đất ông đang bước tới, gắn chặt, thở khói trời u uẩn. Ông chìm khuất và mất tăm giữa cái ồn ào trống rỗng, là tiếng kêu bi thiết của con chim gục ngã trên tổ rom thông thống lỗ méo nụ hoang hoác:

*Bằng hữu lang thang người mỗi ngã
Mình ta đừng gọi thâu trăm năm*

Ông gọi ai đến nổi phải mang theo nỗi trống trải dậm dài, ông thở với lớp lớp mây trắng đùn quanh chớp núi trông trơn, nghêu ngao với những cuộc tình nhân thế đầy đầy ảo mộng?

Thật ra, không phải tới tận bây giờ Phạm Chu Sa, (khi *Một nửa* đến với độc giả như một cuộc tương phùng sau chừng ấy năm dài im lặng) mới hé lộ những rơi rớt tang thương những cuộc tình lỡ, mà trước đó, ông đã khơi gợi như một phiên thư âm bản ở hai tập: *Những nụ tình xanh* (1972) và *Qua đời sương phủ* (1975). Đó là những âm tiết khởi đầu bật lên nỗi hoài nhớ mênh mông một kiếp người, một cuộc tình như khói như sương và rồi đọng lại trong tâm trí ông như một bức ảnh hoen nhoè màu thời gian.

*Tình em cuộn tròn như con mèo ốm
Vo viên đời anh như điều thuốc
(...)
Anh cũng muốn hỏi em biết điều gì không
Đêm và bóng tối
Đã quanh quẩn trong anh nửa đời mộng thực
(Những nụ tình xanh, trg 54-55)*

Đó là những lời tự thú ngọt chát và cay sè nơi cõi lòng ông, liêu xiêu nơi hai bờ mộng thực. Nhớ lại những năm trọ học cùng ông trên căn gác gỗ đường Nguyễn Huỳnh Đức (nay là Huỳnh Văn Bánh), Phú Nhuận, nhìn bờm tóc ông nhuốm rắng chiều màu nắng quái ngoài hành lang, nhìn cái dáng xiêu xiêu thần thờ dưới cột đèn ngã chúi về đêm trong con hẻm nhỏ và hai tay trong túi quần và ánh mắt như màu tối đậm trên bờ tường thấp loang lổ, tôi đã tự hỏi: ông tự tìm kiếm chính mình trong nỗi cô đơn hay hoài nhớ về những gì ông đã đánh rơi đâu đó, là những hình bóng nhập nhoà, hiện hiện trên bờ tường đá ong, những mắt mắt luôn vây bủa, bị lụy không ít đến cuộc đời ông?

Những thứ rơi vãi dọc đời ông, không hình hài rõ nét. Chúng chọt bật lên trong ông, có khi là một cơn mưa dầm, một ngày nắng cháy. Cũng có khi đang có chút se lạnh trong lớp khí trời từ phương bắc tràn về, xám đục đến ảm đạm:

*Ở Sài Gòn thêm một ngày mưa bụi
Thêm nhạc sầu của gió bắc heo may
(...) Mưa ở đây mưa quá đổi bất thường
Và nắng gắt cháy cả tình mới chớm
(Một nửa, trg 15)*

Khoảng không gian trở khác và nhào nhoét kia bắt chọt trườn vào tâm trí ông, để cuối cùng chỉ còn là nỗi trống không, mà khởi đầu là những nhớ-nhung-trong-mất-mát-không-cùng:

*Ở Sài Gòn chiều không em mây nổi
Nhớ em nghe giá buốt dây trong hồn (trg 16).*

Bài thơ này (Ở Sài Gòn), ông viết xong vào tháng 6 năm 1973, nửa năm sau hiệp định Paris. Nỗi hoang mang và nhớ nhung hỗn độn nơi ông, trong chính nội dung bài thơ không để người đọc khám phá điều gì về thời cuộc. Nhưng ẩn giấu phía sau những *ngày Sài Gòn anh bỏ quên mộng tưởng/Đêm đèn màu rực sáng nỗi ưu tư/Con mộng nhỏ môi dậy thì thiếu nữ/ Sao niềm đau chọt buốt nhứt không ngờ* lại dẫn ta đến những liên tưởng về những hoang mang của ông trong khoảnh khắc “còn một chút Sài Gòn” trước khi ông trở thành gã đào binh. Ông giấu cái thực trong mộng tưởng. Ông cất nỗi ngậm ngùi trên vai áo, để mấy chục năm sau, cũng Sài Gòn ấy lại khơi gợi hình ảnh Sài Gòn trước, vẫn là những tâm trạng *Ở Sài Gòn bây giờ có những sớm mai buồn muốn khóc/ Mặt trời mù con gái ngủ bình minh/ Những giọt cà phê buồn rơi lặng lẽ/ Sóng sánh màu mắt em* (Ở Sài Gòn bây giờ, trg 52). Những hình ảnh của Sài Gòn trước và bây giờ vẫn cứ nguyên vẹn trong ông, vẫn là *sớm mai buồn, giọt cà phê buồn, vẫn rơi lặng lẽ* và dồn nén thành *màu mắt em*, chiếm trọn tâm hồn ông, không thay thế, không ai khác ngoài *em*.

Tôi nhớ đã đọc ở đâu đó Dostoievsky viết, đại ý rằng: “cả đời tôi chỉ muốn đẩy tới tận cùng những gì người khác chỉ làm được có một nửa”. Phạm Chu Sa thì không đủ lực để làm cái công việc vĩ đại của đại văn hào Dos. Ông không tuyên bố hoàn thiện cuộc đời bị xáo tung, mà đơn giản là tìm trong chính mình, đi tìm một nửa của cuộc đời mình bị rơi lạc nơi đời hoang núi sâu hay giữa lòng thành phố tràn ngập ánh đèn? Chuỗi dài quần quanh tìm kiếm cái đã mất trong con người chính mình đến mệt nhoài những hơi thở dốc. Và khi tìm thấy thì hệ quả là:

*Quá nửa đời anh đi tìm một nửa
Một nửa nào thất lạc của anh xưa
Khi tìm được thì nửa anh vụn vỡ
Nên làm sao ta ráp lại cho vừa.
Hàn gắn lại em ơi đời tạm bợ
Một chiều say một sớm tỉnh một khuya buồn*

*Một giọng hát một điệu cười khúc khích
Cũng tràn đầy cả hạnh phúc đau thương
(Một nửa, trg 104)*

Nhà thơ Du Tử Lê có một nhận xét về Phạm Chu Sa, theo tôi là chính xác: “... và người đọc đã bắt gặp một cái gì đó, một cái gì đó có thể nhìn như một Phạm Chu Sa. Một cái gì không thể mang một tên gọi khác... Tôi muốn ví thơ ông như một giọng sông xanh, nhưng dưới đáy lại ẩn sẵn khá nhiều sóng ngầm”.

Cuộc đời ông chưa bao giờ yên ả. Và thơ ông cũng vậy, ẩn bên dưới sự phẳng lặng là những giọng chảy ngầm cuồn phẫn, chờ chực bùng lên những đợt sóng gầm gào. Thoạt lướt qua, tưởng chừng như những câu thơ kia dung dị, đôi khi mang hơi thở chung của những chàng thi sĩ trước năm 1975, là những buồn chán, cột đèn vàng, giọt cà phê đen... tâm trạng của một thời tan tác. Nhưng ẩn bên dưới ngữ nghĩa tầng sâu lại là những cuồn khích, bung vỡ sôi sục, đôi khi nhuộm màu sắc phản kháng của tuổi trẻ:

*Bằng màu đen của bóng tối cạm bẫy
Trốn chạy nỗi căm hận khô đắng
Trốn chạy niềm cô đơn
Cuồn loạn những điệu kèn da đen buổi dạ hội hoá trang
Sự bất lực của âm thanh
Và bóng tối đồng loã
(Một nửa, trg 63)*

Thời nhiều nhượng, tuổi trẻ phản kháng, tuổi trẻ gào rống, tuổi trẻ xuống đường, buồn nôn, phẫn nộ, chán chường... không phải là điều mới lạ. Thời nào và ở đâu tuổi trẻ cũng nhạy cảm trước các vấn đề xã hội, thời cuộc... Xã hội và thời cuộc nhóp nhếch như là mệnh đề tiên thiên xô ngã con người vào “vũng trũng”, và họ bắt lực gào lên:

*Đêm thành phố thật buồn
Mười giờ tôi còi giới nghiêm reo vội vã
Đêm chợt im vắng trong niềm sôi sục
Sẽ vỡ tung một sớm mai nào
(Những nụ tình xanh, trg 72)*

Có lẽ, sẽ rất thừa thãi khi các nhà đạo đức, trong bối cảnh xã hội suy đồi, phong hoá, lên tiếng chỉ trích sự mất cân bằng trong suy nghĩ và hành động của giới trẻ. Thời kỳ đó, Phạm Chu Sa thuộc lớp tuổi hai mươi, nhưng không tĩnh yên để lắng nghe, để nhìn, đọc những lời rao giảng như Thiền sư Nhất Hạnh đã từng viết: “Tôi rung rung nước mắt, vì tôi được nghe chính tiếng nói của lòng tôi, tiếng tự thú của lòng tôi... Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì hồn nước cũng sẽ giặt mình, đời chúng ta sẽ lên sức sống, túi hồn sẽ lắng xuống và niềm kiêu hãnh sẽ vươn lên. Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì súng đạn cũng sẽ phải thờ

dài, tàu bay cũng sẽ phải khóc, lựu đạn sẽ phải im tiếng, và quê hương ta sẽ không còn là một bãi chiến trường”
(Nói với tuổi hai mươi).

Nhưng khốn nỗi, đó chỉ là cách nhìn của thầy Nhất Hạnh. Tuổi trẻ không còn đủ tinh táo để bước đi trên những con đường gập ghềnh, hỗn độn. Đó cũng là nét chung với đa phần. Phạm Chu Sa không tự tách mình ra khỏi đồng bùng nhùng kia, ông viết:

*Khép kín trái tim.
Hai tay vo tròn quá khứ
Hồn chết lịm từng phiến băng tan
Ta cúi đầu bỏ trốn
Ngôi mộ đời cỏ úa xương người*
(Những nụ tình xanh, trg 30)

Lúc này, trong tay tôi chỉ còn hai tập: Những nụ tình xanh và Một nửa (Trên đời sương phủ, ngay chính tác giả cũng không giữ nổi), nhưng khi soi rọi lại, có vẻ như Một nửa là sự nối dài từ tập thơ đầu tay. Vẫn giọng điệu ấy, vẫn tâm tình ấy. Hơi thở từ thơ ông tưởng chừng như mong manh khói sương, nhưng đằng sau lại là những ẩn ức, những bất lực, trắc trở... cả đời ông cất công tìm kiếm, ráp nối cho trọn vẹn. Khốn thay, thầy đều không theo đúng ý ông:

*Lang hang rong rìng vắng
Hái một cụm hoa sầu
Ồ khắp trời mây trắng
Biết lối về nơi đâu?*
(NNTX, trg 59)

*Trời cao trăng nở rộ
Lữ khách trên đường khuya
Bóng nhòa trong sương lạnh
Nhớ nhà, đâu lối về?*
(NNTX, trg 74)

40 năm trước ông không tìm ra “lối về” cho riêng mình, thì đến 40 năm sau ông vẫn loay hoay tự tra vấn:

*Như đời ta vốn đã quá ngu ngơ
Đi tìm mãi những điều không có thật!
Cám ơn đời từ niềm tin thứ nhất
Thứ hai, ba, tư...cho đến cuối cùng*
(Một nửa, trg 103)

Cuối cùng thì đâu là “lối về” của ông?

Có lẽ, xin tạm mượn mấy dòng sau của nhà thơ Du Tử Lê nhận xét về tác phẩm Phạm Chu Sa để kết thúc bài viết này:

“Phạm Chu Sa, với những bài thơ mới, nơi nửa sau của thi phẩm “Một nửa” đã cho thấy ông vượt qua được ngưỡng cửa ngáng trở tàn khốc của thời gian. Thơ của họ Phạm ở những năm tháng sau 1975, tuy căn đẽ, đa số vẫn là những thao thiết về tình yêu. Nhưng đó là một thứ tình yêu đã ra khỏi hô, hàm ả nấu của những xung động tình cảm đôi lứa thuần túy. Mà, tình yêu, trong cõi giới thi ca Phạm Chu Sa hôm nay, là những vắn nạn được cất lên từ những tâm bão nhân sinh. Những cật vắn tử / sinh. Kiếp / đời. Theo tôi, đó là những câu thơ được chắt ra từ những chiêm nghiệm đời sống đã sắc xuống. Để tự thân, thơ có được chiều sâu và, độ rộng... Trong ‘Một nửa’ của họ Phạm, cá nhân tôi rất thích những câu thơ như, ‘*Tự đào huyết chôn mình / như một tên tử tội / a ha ta hóa trang / làm anh hề múa rối.*’ Hoặc, ‘*Hạnh phúc trơ vơ trên dây thong lọng / em kịp mua về đốt hết nhân gian.*’ Hoặc ‘*Dã quỳ thấp nắng / chìm dần trong sương / nhật bóng tà dương / ném vào vô tận.*’ Hoặc nữa, ‘*Một chân thò lỗ huyết / một chân nhảy lò cò / đi tìm phương bắt diệt,*’ vân vân...” [_ \(dutule.com\)](http://dutule.com)

Nguyễn Lê Uyên

Nguồn: <https://luanhoan.net/Bai%20Moi%20Trong%20Ngay/html/bm-30-3-2.htm>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9500 TÁC PHẨM